CÔNG TY ĐIỆN LỰC TÂY NINH
**PHÒNG ĐIỀU ĐỘ**

Số: 3292/ĐĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tây Ninh, ngày 06 tháng 10 năm 2026*

# PHƯƠNG THỨC VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN (CƠ SỞ 2)
# NGÀY 09 THÁNG 10 NĂM 2026

## I. ĐẢM BẢO CẤP ĐIỆN SỰ KIỆN:

- Điện lực Tân Ninh thực hiện đảm bảo cung cấp điện Kế hoạch Tổ chức Giải Vô địch Bóng rổ Trẻ (5x5) U20 quốc gia năm 2026 (01/10/2026 - 10/10/2026).
- Điện lực Tân Ninh thực hiện đảm bảo cung cấp điện Tổ chức Ngày Hội Khoa học Công nghệ, Khởi nghiệp, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh năm 2026 (07/10/2026 - 09/10/2026).

## II. DỰ BÁO TÌNH HÌNH PHỤ TẢI VÀ KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG NGUỒN ĐIỆN THUỘC QUYỀN ĐIỀU KHIỂN:

| STT | Dự báo phụ tải | PC Tây Ninh | Mặt trời áp mái | Nhà máy thủy điện Dầu Tiếng DO1 (1,5 MW) | Nhà máy thủy điện Dầu Tiếng CS2 (1,5 MW) |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Sản lượng (kWh) | 50.097.576 | 3.234.382 | 0 | 7.920 |
| 2 | Pmax (MW) | 2312,2 | 491,8 | 0,000 | 0,330 |
| 3 | Pmin (MW) | 1715,7 | 0 | 0,000 | 0,000 |

## III. KẾT DÂY CƠ BẢN HỆ THỐNG ĐIỆN:

- Lưới điện 110kV: Vận hành theo sơ đồ kết dây cơ bản HTĐ Quốc gia năm 2026 theo Quyết định số 984/QĐ-NSMO ngày 21/11/2025 và thực hiện thay đổi kết lưới 110kV theo lệnh của Điều độ viên - A2 (nếu có).
- Lưới điện 22kV: Vận hành sơ đồ kết dây cơ bản lưới điện 22kV tỉnh Tây Ninh năm 2026 theo Quyết định số 2497/QĐ-PCTN ngày 22/12/2025 và sơ đồ kết dây lưới điện 22kV (cập nhật) tại Phòng Điều độ - Công ty Điện lực Tây Ninh.

## IV. ĐÁNH GIÁ AN NINH HỆ THỐNG ĐIỆN:

- Các công tác dự kiến thực hiện trong Ngày 09/10/2026, không gây ảnh hưởng làm đầy tải, quá tải của các phần tử mang điện liên quan.

## V. KẾ HOẠCH ĐƯA CÔNG TRÌNH MỚI VÀO VẬN HÀNH:

| STT | Thiết bị, đường dây | Thời điểm đóng điện | | | Nội dung | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Ngày | Bắt đầu | Kết thúc | | |
| A. | Lưới điện 110kV: | | | | | |
| | Không có | | | | | |
| B. | Lưới điện 22kV: | | | | | |
| | Không có | | | | | |

## VI. KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN:

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| **A.** | **LƯỚI ĐIỆN 110KV** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 09-10-26 | 09h00 | 09-10-26 | 16h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV Phước Đức | Trạm 110kV Phước Đức | - Vệ sinh công nghiệp trạm và phát quang xung quanh hàng rào trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, xung quanh hàng rào và tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | - Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 2 | 09-10-26 | 09h00 | 09-10-26 | 16h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV Phước Đông | Trạm 110kV Phước Đông | Bảo dưỡng giàn tụ bù TBN 401 trạm 110kV Phước Đông | Công tác kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng định kỳ | 0 | Ngăn T401 trạm 110kV Phước Đông | Cắt điện cô lập ngăn T401 trạm 110kV Phước Đông | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | 09-10-26 | 18h00 | 10-10-26 | 22h30 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV Lộc Thuận | Trạm 110kV Lộc Thuận | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | -Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 4 | 09-10-26 | 18h00 | 09-10-26 | 22h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu) | TBA 110kV Tân Hưng | TBA 110kV Tân Hưng | Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC. | Công tác kiểm tra định kỳ | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 5 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 11h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh) | Trạm 110kV Thạnh Đức. | Trạm 110kV Thạnh Đức. | Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 6 | 09-10-26 | 18h00 | 09-10-26 | 19h30 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh) | Trạm 110kV Suối Dộp. | Trạm 110kV Suối Dộp. | Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 7 | 09-10-26 | 07h00 | 09-10-26 | 16h00 | XNLĐTN | - XNLĐTN (Đội QLVH đường dây) - XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu) | - Đường dây 110kV 173 Tân Hưng - 171 Suối Ngô<br>- Ngăn 171 Trạm 110kV Suối Ngô | - Từ trụ 01 đến trụ 08 Đường dây 110kV 173 Tân Hưng - 171 Suối Ngô<br>- Ngăn 171 Trạm Suối Ngô | - Lắp kim chống sét đường dây 110kV.<br>- Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng thiết bị ngăn 171 trạm Suối Ngô | Tăng cường giải pháp giảm sự cố do sét, bảo dưỡng thiết bị. | 0 | Đường dây 110k 173 Tân Hưng - 171 Suối Ngô; Ngăn 171 Trạm Suối Ngô. | Cắt điện, cô lập đường dây 110k 173 Tân Hưng - 171 Suối Ngô; Ngăn 171 Trạm Suối Ngô | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 8 | 09-10-26 | 06h00 | 09-10-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVH đường dây) | Đường dây 110kV 172 Tân Biên 2 - 171 trạm cắt 110kV Tây Ninh 1 và đường dây 110kV 173 Tân Biên 2 - 171 Tân Hưng | Từ trụ 03 đến trụ 20 | Lắp kim chống sét đường dây 110kV | Tăng cường giải pháp giảm sự cố do sét | 0 | Đường dây 110kV 172 Tân Biên 2 - 171 trạm cắt 110kV Tây Ninh 1 và đường dây 110kV 173 Tân Biên 2 - 171 Tân Hưng | Cắt điện, cô lập đường dây 110kV 172 Tân Biên 2 - 171 trạm cắt 110kV Tây Ninh 1 và đường dây 110kV 173 Tân Biên 2 - 171 Tân Hưng | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 9 | 09-10-26 | 07h00 | 09-10-26 | 14h00 | XNLĐTN | - XNLĐTN - XNDVTN | Trạm 110kV Thạnh Đức | Trạm 110kV Thạnh Đức | - Thí nghiệm CBM cấp độ 2 năm 2026 cáp ngầm T402, TD2 trạm 110kV Thạnh Đức<br>- Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng tháo lắp thiết bị phục vụ thí nghiệm | TNĐK | 0 | Ngăn T402, TD42-2 trạm 110kV Thạnh Đức | Cắt điện, cô lập ngăn T402, TD42-2 trạm 110kV Thạnh Đức | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 10 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 18h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu) | Trạm 110kV Bến Cầu | Trạm 110kV Bến Cầu | Kiểm tra định kỳ ngày thiết bị toàn trạm. Vệ sinh công nghiệp các tủ thiết bị: phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Vệ sinh lưới lọc máy lạnh. | - Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 18h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu) | Trạm 110kV Mộc Bài | Trạm 110kV Mộc Bài | Phát quang, vệ sinh xung quanh hàng rào, cổng trạm và sân ngắt. Vệ sinh công nghiệp, kiểm tra điện trở sưởi, chiếu sáng và bịt kín các tủ thiết bị: phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ, tủ thiết bị sân ngắt. Bảo dưỡng máy lạnh. Sơn đường ống và kiểm tra vệ sinh Hệ thống PCCC. Xử lý Camera mất kết nối. | - Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 12 | 09-10-26 | 18h00 | 09-10-26 | 21h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu) | Trạm 110kV KCN Trảng Bàng | Trạm 110kV KCN Trảng Bàng | Kiểm tra định kỳ đêm các tủ thiết bị: phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | -Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 13 | 09-10-26 | 06h00 | 24-10-26 | 18h00 | XNLĐTN | - Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2 | - Đường dây 110kV 172 Củ Chi 2 - 172 KCN Trảng Bàng. | - Đường dây 110kV 172 Củ Chi 2 - 172 KCN Trảng Bàng. | - Thi công móng T32 (trùng tim).<br>- Thi công lắp dựng cột T31-T37.<br>- Thi công kéo dây dẫn phân pha từ Cột cổng ngăn 172 Trạm 110kV KCN Trảng Bàng - 102B (T30).<br>- Thi công kéo dây cáp quang CC ngăn 172 Trạm 110kV KCN Trảng Bàng – 102B (T30).<br>- Thu hồi trụ hiện hữu.<br>- Thi công kéo mới dây dẫn phân pha 2 mạch từ 102B (T30) - T91HH.<br>- Thay dây chống sét hiện hữu bằng dây cáp quang từ 102B (T30) - T91HH.<br>- Hàn nối hộp cáp quang tại 91HH; 102B; CC 172 KCN Trảng Bàng.<br>- Chỉnh định cài đặt rơle bảo vệ cho ngăn 172 Trạm 110kV KCN Trảng Bàng.<br>- Đấu lèo mới tại T91HH (chuyển mạch ĐD hiện hữu sang mạch 171 Củ Chi 2) và nghiệm thu đóng điện vận hành đoạn Đường dây từ trụ T91HH đến cột cổng ngăn 172 TBA 110kV | ĐTXD | 0 | - Đường dây 110kV 172 Củ Chi 2 - 172 KCN Trảng Bàng. | Cắt điện, cô lập đường dây 172 Củ Chi 2 - 172 KCN Trảng Bàng. | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | Cắt điện 16 ngày liên tục |
| **B. LƯỚI ĐIỆN 22KV** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Bến Cầu | ĐL Bến Cầu | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 103B/15/60 đến trụ 103B/15/60/13 Cầu Trắng tuyến 479BC | Từ trụ 103B/15/60 đến trụ 103B/15/60/13 nhánh rẽ 12,7kV Cầu Trắng tuyến 479BC | Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 103B/15/60 đến trụ 103B/15/60/13 nhánh rẽ 12,7kV Cầu Trắng tuyến 479BC | Bảo trì và sửa chữa lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Bến Cầu | ĐL Bến Cầu | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 103B/17/1 đến trụ 103B/17/1/1 Ban QLDA phát triển các đô thị, nhánh rẽ 22kV từ trụ 103B/17/1 đến trụ 103B/17/4 Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Cấp Thoát Nước, nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 103B/17/4 đến trụ 103B/17/27 Ban QLDA phát triển Đô thị hành lang tiểu vùng Sông Mekong 2 tuyến 479BC | Từ trụ 103B/17/1 đến trụ 103B/17/1/1 nhánh rẽ 22kV Ban QLDA phát triển các đô thị, từ trụ 103B/17/1 đến trụ 103B/17/4 nhánh rẽ 22kV Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Cấp Thoát Nước, từ trụ 103B/17/4 đến trụ 103B/17/27 nhánh rẽ 12,7kV Ban QLDA phát triển Đô thị hành lang tiểu vùng Sông Mekong 2 tuyến 479BC | Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 103B/17/1 đến trụ 103B/17/1/1 nhánh rẽ 22kV Ban QLDA phát triển các đô thị, từ trụ 103B/17/1 đến trụ 103B/17/4 nhánh rẽ 22kV Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Cấp Thoát Nước, từ trụ 103B/17/4 đến trụ 103B/17/27 nhánh rẽ 12,7kV Ban QLDA phát triển Đô thị hành lang tiểu vùng Sông Mekong 2 tuyến 479BC | Bảo trì và sửa chữa lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 3 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Bến Cầu | ĐL Bến Cầu | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 47/2 đến trụ 47/15 Cục thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh tuyến 481MB | Từ trụ 47/2 đến trụ 47/15 nhánh rẽ 22kV Cục thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh tuyến 481MB | Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 47/2 đến trụ 47/15 nhánh rẽ 22kV Cục thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh tuyến 481MB | Bảo trì và sửa chữa lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 4 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Bến Cầu | ĐL Bến Cầu | Nhánh rẽ 22kV trụ 108/1 Cấp nước Bến Cầu tuyến 476BC | Trụ 108/1 nhánh rẽ 22kV Cấp nước Bến Cầu tuyến 476BC | Phát quang lưới điện hạ trung áp trụ 108/1 nhánh rẽ 22kV Cấp nước Bến Cầu tuyến 476BC | Bảo trì và sửa chữa lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 5 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Bến Cầu | ĐL Bến Cầu | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 104/1/76 đến trụ 104/1/76/12 Trạm Bơm Bến Đình tuyến 481MB | Từ trụ 104/1/76 đến trụ 104/1/76/12 nhánh rẽ 22kV Trạm Bơm Bến Đình tuyến 481MB | Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 104/1/76 đến trụ 104/1/76/12 nhánh rẽ 22kV Trạm Bơm Bến Đình tuyến 481MB | Bảo trì và sửa chữa lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 6 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Bến Cầu | ĐL Bến Cầu | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 194/7/59B/25B đến 194/7/59B/25B/7/13 Long Hưng 3 tuyến 476BC | Từ trụ 194/7/59B/25B đến 194/7/59B/25B/7/13 nhánh rẽ 12,7kV Long Hưng 3 tuyến 476BC | Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 194/7/59B/25B đến 194/7/59B/25B/7/13 nhánh rẽ 12,7kV Long Hưng 3 tuyến 476BC | Bảo trì và sửa chữa lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 7 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Bến Cầu | ĐL Bến Cầu | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 171/60B đến 171/60B/11 Bàu Tràm Lớn 6 tuyến 481MB | Từ trụ 171/60B đến 171/60B/11 nhánh rẽ 12,7kV Bàu Tràm Lớn 6 tuyến 481MB | Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 171/60B đến 171/60B/11 nhánh rẽ 12,7kV Bàu Tràm Lớn 6 tuyến 481MB | Bảo trì và sửa chữa lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 8 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Bến Cầu | ĐL Bến Cầu | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 171/35 đến trụ 171/56 Xóm Lò - Tiên Thuận 3 tuyến 481MB. | Từ trụ 171/35 đến trụ 171/56 nhánh rẽ 12,7kV Xóm Lò - Tiên Thuận 3 tuyến 481MB. | Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 171/35 đến trụ 171/56 nhánh rẽ 12,7kV Xóm Lò - Tiên Thuận 3 tuyến 481MB. | Bảo trì và sửa chữa lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Bến Cầu | ĐL Bến Cầu | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 221/108/1T đến trụ 221/108/16T/32 nhánh rẽ 12,7kV Long Cường tuyến 476BC | Từ trụ 221/108/1T đến trụ 221/108/16T/32 nhánh rẽ 12,7kV Long Cường tuyến 476BC | Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 221/108/1T đến trụ 221/108/16T/32 nhánh rẽ 12,7kV Long Cường tuyến 476BC | Bảo trì và sửa chữa lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 10 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 09h30 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Trạm 25kVA trụ 142A/1 SX muối ớt Phan Thị Kim Lụa tuyến 473TĐ | Trạm 25kVA trụ 142A/1 SX muối ớt Phan Thị Kim Lụa tuyến 473TĐ | Thay công tơ định kỳ khách hàng: Phan Thị Kim Lụa trạm 25kVA trụ 142A/1 SX muối ớt Phan Thị Kim Lụa tuyến 473TĐ | Bảo trì và sửa chữa lưới điện | 1 | Trạm chuyên dùng khách hàng: Muối ớt Phan Thị Kim Lụa | Cắt FCO trạm 25kVA trụ 142A/1 SX muối ớt Phan Thị Kim Lụa tuyến 473TĐ | 1 | 0,0016 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,011 | 17 | |
| 11 | 09-10-26 | 09h30 | 09-10-26 | 10h30 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Trạm 560kVA trụ 139/4/1 Công ty TNHH MTV Trà Tâm Lan 2 tuyến 473TĐ | Trạm 560kVA trụ 139/4/1 Công ty TNHH MTV Trà Tâm Lan 2 tuyến 473TĐ | Thay công tơ định kỳ khách hàng: Công ty TNHH MTV Trà Tâm Lan trạm 560kVA trụ 139/4/1 Công ty TNHH MTV Trà Tâm Lan 2 tuyến 473TĐ | Bảo trì và sửa chữa lưới điện | 14 | Trạm chuyên dùng khách hàng: Công ty TNHH MTV Trà Tâm Lan 2 | Cắt 3FCO trạm 560kVA trụ 139/4/1 Công ty TNHH MTV Trà Tâm Lan 2 tuyến 473TĐ | 1 | 0,0011 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,480 | 480 | |
| 12 | 09-10-26 | 10h30 | 09-10-26 | 11h30 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Trạm 560kVA trụ 128B/3/1 Phát tài Tây Ninh (Top Việt) tuyến 471TĐ | Trạm 560kVA trụ 128B/3/1 Phát tài Tây Ninh (Top Việt) tuyến 471TĐ | Thay công tơ định kỳ khách hàng: Công ty TNHH MTV Phát Tài Tây Ninh trạm 560kVA trụ 128B/3/1 Phát tài Tây Ninh (Top Việt) tuyến 471TĐ | Bảo trì và sửa chữa lưới điện | 14 | Trạm chuyên dùng khách hàng: Công ty Top Việt | Cắt 3LBFCO trạm 560kVA trụ 128B/3/1 Phát tài Tây Ninh (Top Việt) tuyến 471TĐ | 1 | 0,0011 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,480 | 480 | |
| 13 | 09-10-26 | 13h30 | 09-10-26 | 14h30 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Trạm (50+75)kVA trụ 172/25T Trại gà lạnh Nguyễn Thị Nga, Trại gà lạnh Nguyễn Thị Nga 2 tuyến 471TĐ | Trạm (50+75)kVA trụ 172/25T Trại gà lạnh Nguyễn Thị Nga, Trại gà lạnh Nguyễn Thị Nga 2 tuyến 471TĐ | Thay công tơ định kỳ khách hàng: Nguyễn Thị Nga trạm (50+75)kVA trụ 172/25T Trại gà lạnh Nguyễn Thị Nga, Trại gà lạnh Nguyễn Thị Nga 2 tuyến 471TĐ | Bảo trì và sửa chữa lưới điện | 6 | Trạm chuyên dùng khách hàng: Trại gà lạnh Nguyễn Thị Nga, Trại gà lạnh Nguyễn Thị Nga 2 | Cắt 2FCO trạm (50+75)kVA trụ 172/25T Trại gà lạnh Nguyễn Thị Nga, Trại gà lạnh Nguyễn Thị Nga 2 tuyến 471TĐ | 2 | 0,0021 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,069 | 69 | |
| 14 | 09-10-26 | 14h30 | 09-10-26 | 15h30 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Trạm 25kVA trụ 178 Bưu Cục Truông Mít tuyến 471TĐ | Trạm 25kVA trụ 178 Bưu Cục Truông Mít tuyến 471TĐ | Thay công tơ định kỳ khách hàng: Bưu điện tỉnh Tây Ninh - Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam trạm 25kVA trụ 178 Bưu Cục Truông Mít tuyến 471TĐ | Bảo trì và sửa chữa lưới điện | 1 | Trạm chuyên dùng khách hàng: Bưu Cục Truông Mít | Cắt FCO trạm 25kVA trụ 178 Bưu Cục Truông Mít tuyến 471TĐ | 2 | 0,0021 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,011 | 11 | |
| 15 | 09-10-26 | 15h30 | 09-10-26 | 16h30 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Trạm 160kVA trụ 227B/3/2 Cơ sở SX ống nhựa Võ Thị Thanh Hương tuyến 471TĐ | Trạm 160kVA trụ 227B/3/2 Cơ sở SX ống nhựa Võ Thị Thanh Hương tuyến 471TĐ | Thay công tơ định kỳ khách hàng: Võ Thị Thanh Hương trạm 160kVA trụ 227B/3/2 Cơ sở SX ống nhựa Võ Thị Thanh Hương tuyến 471TĐ | Bảo trì và sửa chữa lưới điện | 4 | Trạm chuyên dùng khách hàng: Cơ sở SX ống nhựa Võ Thị Thanh Hương | Cắt 3FCO trạm 160kVA trụ 227B/3/2 Cơ sở SX ống nhựa Võ Thị Thanh Hương tuyến 471TĐ | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,137 | 137 | |
| 16 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 48B/75/1 Bàu Tre tuyến 476HT | Từ trụ 48B/75 đến trụ 48B/75/23, từ trụ 48B/75/23 đến trụ 48B/75/23/12 Bàu Tre tuyến 476HT | Phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ, mé nhánh từ trụ 48B/75 đến trụ 48B/75/23, từ trụ 48B/75/23 đến trụ 48B/75/23/12 Bàu Tre tuyến 476HT | Bảo trì và sửa chữa lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 17 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 48B/75/1 Bàu Tre tuyến 476HT | Từ trụ 48B/75/12 đến trụ 48B/75/16 Bàu Tre tuyến 476HT | Bảo trì lưới điện, thay giáp buộc, phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ từ trụ 48B/75/12 đến trụ 48B/75/16 Bàu Tre tuyến 476HT | Bảo trì và sửa chữa lưới điện | 15 | Ấp Láng xã Cầu Khởi | Cắt LBFCO trụ 48B/75/1 Bàu Tre tuyến 476HT | 443 | 4,2457 | 0,0079 | 0,2219 | 0,0004 | 0,171 | 1.539 | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 262/1 Cơ Giới tuyến 477HT | Từ trụ 262/3 đến trụ 262/3/13, từ trụ 262/28 đến trụ 262/28/12 Cơ Giới tuyến 477HT | Phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ, mé nhánh từ trụ 262/3 đến trụ 262/3/13, từ trụ 262/28 đến trụ 262/28/12 Cơ Giới tuyến 477HT | Bảo trì và sửa chữa lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 19 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 262/28/1 Cơ Giới tuyến 477HT | Từ trụ 262/28 đến trụ 262/28/12 Cơ Giới tuyến 477HT | Bảo trì lưới điện, phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ, mé nhánh từ trụ 262/28 đến trụ 262/28/12 Cơ Giới tuyến 477HT | Bảo trì và sửa chữa lưới điện | 3 | Ấp Suối Đá xã Dương Minh Châu | Cắt LBFCO trụ 262/28/1 và tháo hotline 262/28 Cơ Giới tuyến 477HT | 81 | 0,7763 | 0,0014 | 0,0406 | 0,0001 | 0,034 | 306 | |
| 20 | 09-10-26 | 07h30 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, mất đo xa, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bể, lắp DCU, bấm cosse pin rỗng, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp | Bảo trì và sửa chữa lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 21 | 09-10-26 | 07h30 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bứt dây leo, bịt lưới mắt cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh gốc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim; vệ sinh, phát quang và phun thuốc cỏ gốc trụ, móng neo | Bảo trì và sửa chữa lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 22 | 09-10-26 | 07h30 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | TBA 50kVA Phước Hòa 4 trụ 128/112 tuyến 472TĐ | TBA 50kVA Phước Hòa 4 trụ 128/112 tuyến 472TĐ | Nâng công suất TBA 50kVA Phước Hòa 4 trụ 128/112 tuyến 472TĐ lên 75kVA và nghiệm thu đóng điện | Bảo trì và sửa chữa lưới điện | 3 | Ấp Phước Bình xã Phước Thạnh | Cắt FCO, tháo hotline TBA 50kVA Phước Hòa 4 trụ 128/112 tuyến 472TĐ | 61 | 0,5124 | 0,0010 | 0,0000 | 0,0000 | 0,059 | 500 | |
| 23 | 09-10-26 | 07h30 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | TBA 50kVA Xóm Mía 24 trụ 126/11/15 tuyến 472TĐ | TBA 50kVA Xóm Mía 24 trụ 126/11/15 tuyến 472TĐ | Nâng công suất TBA 50kVA Xóm Mía 24 trụ 126/11/15 tuyến 472TĐ lên 75kVA và nghiệm thu đóng điện | Bảo trì và sửa chữa lưới điện | 3 | Ấp Cây Nính xã Phước Thạnh | Cắt FCO, tháo hotline TBA 50kVA Xóm Mía 24 trụ 126/11/15 tuyến 472TĐ | 52 | 0,4368 | 0,0009 | 0,0000 | 0,0000 | 0,059 | 500 | |
| 24 | 09-10-26 | 07h30 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | TBA 50kVA Ấp Rộc 31 trụ 75/26A/21 tuyến 472TĐ | TBA 50kVA Ấp Rộc 31 trụ 75/26A/21 tuyến 472TĐ | Nâng công suất TBA 50kVA Ấp Rộc 31 trụ 75/26A/21 tuyến 472TĐ lên 75kVA và nghiệm thu đóng điện | Bảo trì và sửa chữa lưới điện | 3 | Ấp Rộc A xã Thạnh Đức | Cắt FCO, tháo hotline TBA 50kVA Ấp Rộc 31 trụ 75/26A/21 tuyến 472TĐ | 56 | 0,4704 | 0,0009 | 0,0000 | 0,0000 | 0,059 | 500 | |
| 25 | 09-10-26 | 07h30 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 28/1 Bến Mương tuyến 474TĐ | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 28/1 Bến Mương tuyến 474TĐ | Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 28/1 Bến Mương tuyến 474TĐ | Bảo trì và sửa chữa lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 26 | 09-10-26 | 07h30 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành | Nhánh 22kV từ trụ 30 đến trụ 60 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TN | Từ trụ 30 đến trụ 60 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TN | Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 30 đến trụ 60 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TN | Bảo trì và sửa chữa lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27 | 09-10-26 | 07h30 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành | Nhánh 12,7kV từ trụ 114B/11 đến trụ 114B/11/9 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN | Từ trụ 114B/11/3 đến trụ 114B/11/5 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN | Lắp mới trạm biến áp 50kVA trụ 114B/11/3, cắt dừng lưới hạ áp trụ 114B/11/5, tháo lắp vật tư phụ kiện từ trụ 114B/11/3 đến trụ 114B/11/5 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN và đóng điện đưa vào vận hành | Bảo trì và sửa chữa lưới điện | 4 | Khu phố Năm Trại phường Long Hoa | - Cắt CB trạm 50kVA Trường Lưu M trụ 114B/11/9 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN | 83 | 0,7105 | 0,0015 | 0,0370 | 0,0001 | 0,045 | 363 | |
| 28 | 09-10-26 | 07h30 | 09-10-26 | 11h30 | ĐL Hòa Thành | Công ty Sơn Anh | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 226 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN đến trụ 267/1/60P (XDM) Quốc Lộ 22B tuyến 479LH | Từ trụ 226 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN đến trụ 267/1/60P (XDM) Quốc Lộ 22B tuyến 479LH | Sang hệ thống đo đếm, nhánh rẽ trung áp, tháo lắp vật tư phụ kiện bằng xe cẩu rổ từ trụ 226 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN đến trụ 267/1/60P (XDM) Quốc Lộ 22B tuyến 479LH | Đầu tư xây dựng trung, hạ áp | 4 | Khu phố Long Yên phường Hòa Thành | - Cắt 3LBFCO, tháo 3 hotline trụ 226 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN<br>- Cắt CB trạm 50kVA Long Yên P trụ 227B tuyến 471TN | 38 | 0,3253 | 0,0007 | 0,0169 | 0,0000 | 0,045 | 363 | |
| 29 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 16h00 | ĐL Tân Châu | ĐL Tân Châu | Tuyến 478 trạm 110kV Tân Hưng | Tuyến 478 trạm 110kV Tân Hưng | Phát quang hành lang lưới điện từ trụ 85/158 đến trụ 85/158/47/46/8/12 tuyến 478TH | Bảo trì sửa chữa lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 30 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh | Găn điện kế mới, thay định kỳ, dời điện kế từ nhà ra trụ, thay điện kế không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bể khu vực quản lý ĐLTN | Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 31 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 481TN | Từ trụ 99/1 đến trụ 99/15 và các nhánh rẽ đường Trần Hưng ĐẠo tuyến 481TN | Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 99/1 đến trụ 99/15 và các nhánh rẽ đường Trần Hưng ĐẠo tuyến 481TN | Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 32 | 09-10-26 | 06h00 | 09-10-26 | 06h30 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Nhánh rẽ 22kV trụ 72/1 Phạm Tung tuyến 481TN | - LBFCO nhánh rẽ 22kV trụ 72/1 đường Phạm Tung tuyến 481TN<br>- LBS trụ 72/15 Phạm Tung tuyến 481TN<br>- LBS 03 tủ RMU- 16 Phạm Tung tuyến 481TN | Chuyển điện đường Phạm Tung trụ 72/1 nhận điện đường Nguyễn Chí Thanh tuyến 481TN | Chuyển điện | 10 | Khu phố 3 phường Tân Ninh | - Cắt LBS ngăn lộ LBS 03 tủ RMU- 16 Phạm Tung tuyến 481TN<br>- Cắt 3 LBFCO nhánh rẽ 22kV trụ 72/1 đường Phạm Tung tuyến 481TN<br>- Đóng LBS trụ 72/15 Phạm Tung tuyến 481TN | 540 | 0,2671 | 0,0089 | 0,0150 | 0,0005 | 0,343 | 171 | |
| 33 | 09-10-26 | 17h00 | 09-10-26 | 17h30 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Nhánh rẽ 22kV trụ 72/1 Phạm Tung tuyến 481TN | - LBFCO nhánh rẽ 22kV trụ 72/1 đường Phạm Tung tuyến 481TN<br>- LBS trụ 72/15 Phạm Tung tuyến 481TN<br>- LBS 03 tủ RMU- 16 Phạm Tung tuyến 481TN | Chuyển điện về kết lưới cũ sau khi công tác hoàn tất | Chuyển điện | 10 | Khu phố 3 phường Tân Ninh | - Cắt LBS trụ 72/15 Phạm Tung tuyến 481TN<br>- Đóng 3 LBFCO nhánh rẽ 22kV trụ 72/1 đường Phạm Tung tuyến 481TN<br>- Đóng LBS 03 tủ RMU- 16 Phạm Tung tuyến 481TN | 540 | 0,2671 | 0,0089 | 0,0150 | 0,0005 | 0,343 | 171 | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34 | 09-10-26 | 06h30 | 09-10-26 | 07h00 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Đường dây cáp ngầm 22kV tuyến 481TN | - LBS trụ 47 Điện Lực tuyến 481 TN,472TN<br>- LBS 01 tủ RMU- 17 Đài Truyền Hình tuyến 481TN | Chuyển điện khép vòng tuyến 481TN nhận điện tuyến 472TN đến LBS 01 tủ RMU- 17 Đài Truyền Hình tuyến 481TN | Chuyển điện | 35 | Không mất điện | - Đóng LBS trụ 47 Điện Lực tuyến 481,472TN<br>- Cắt LBS 01 tủ RMU- 17 Đài Truyền Hình tuyến 481TN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 35 | 09-10-26 | 17h30 | 09-10-26 | 18h00 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Đường dây cáp ngầm 22kV tuyến 481TN | - LBS trụ 47 Điện Lực tuyến 481 TN,472TN<br>- LBS 01 tủ RMU- 17 Đài Truyền Hình tuyến 481TN | Chuyển điện về kết lưới cũ sau khi công tác hoàn tất | Chuyển điện | 35 | Không mất điện | - Đóng LBS 01 tủ RMU- 17 Đài Truyền Hình tuyến 481TN<br>- Cắt LBS trụ 47 Điện Lực tuyến 481,472TN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 36 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Đường dây 22kV cáp ngầm đường 30/4 tuyến 481TN | Từ LBS 01 tủ RMU- 17 Đài Truyền Hình đến tủ RMU 16 Phạm Tung, từ LBS 02 tủ RMU- 14 Vincom đến tủ RMU 16 Phạm Tung tuyến 481TN | Thí nghiệm CBM định kỳ cáp ngầm và tủ RMU năm 2026 từ LBS 01 tủ RMU- 17 Đài Truyền Hình đến tủ RMU 16 Phạm Tung, từ LBS 02 tủ RMU- 14 Vincom đến tủ RMU 16 Phạm Tung tuyến 481TN | Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp | 10 | Khu phố 1 phường Tân Ninh | - Cắt LBS và đóng DTĐ ngăn lộ LBS 02 tủ RMU- 14 Vincom tuyến 481TN<br>- Đóng DTĐ ngăn lộ LBS 01 tủ RMU- 17 Đài Truyền Hình tuyến 481TN<br>- Cắt LBS và đóng DTĐ ngăn lộ LBS 01, 02, 03, 04, 05 tủ RMU 16 Phạm Tung tuyến 481TN | 147 | 1,3089 | 0,0024 | 0,0736 | 0,0001 | 0,343 | 3.087 | |
| 37 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình | ĐL Thái Bình | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 38/1 đến trụ 38/103 tuyến 474SD | Từ trụ 38/1 đến trụ 38/103 tuyến 474SD | Phát quang lưới điện cao, hạ áp từ trụ 38/1 đến trụ 38/103 tuyến 474SD | Bảo trì và sửa chữa lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 38 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình | ĐL Thái Bình | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 38/61 đến trụ 38/61/8, từ trụ 38/51 đến trụ 38/51/11, từ trụ 38/51/6 đến trụ 38/51/6/6, từ trụ 38/31 đến trụ 38/31/6/4 tuyến 474SD | Từ trụ 38/61 đến trụ 38/61/8, từ trụ 38/51 đến trụ 38/51/11, từ trụ 38/51/6 đến trụ 38/51/6/6, từ trụ 38/31 đến trụ 38/31/6/4 tuyến 474SD | Phát quang lưới điện cao, hạ áp từ trụ 38/61 đến trụ 38/61/8, từ trụ 38/51 đến trụ 38/51/11, từ trụ 38/51/6 đến trụ 38/51/6/6, từ trụ 38/31 đến trụ 38/31/6/4 tuyến 474SD | Bảo trì và sửa chữa lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 39 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 11h30 | ĐL Thái Bình | ĐL Thái Bình | Trạm biến áp 50kVA Bến Trường 11 trụ 169/9/15 tuyến 478SD | Trạm biến áp 50kVA Bến Trường 11 trụ 169/9/15 tuyến 478SD | Thí nghiệm CBM trạm biến áp, vệ sinh thùng công tơ và lắp lưới chống chuột cho trạm trụ 169/9/15 tuyến 478SD | Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp | 1 | Ấp Trường xã Hảo Đước | Cắt CB, FCO và tháo hotline trạm biến áp 50kVA Bến Trường 11 trụ 169/9/15 tuyến 478SD | 54 | 0,1883 | 0,0009 | 0,0105 | 0,0001 | 0,011 | 40 | |
| 40 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 11h30 | ĐL Thái Bình | ĐL Thái Bình | Trạm biến áp 25kVA Bến Trường 9 trụ 174 tuyến 478SD | Trạm biến áp 25kVA Bến Trường 9 trụ 174 tuyến 478SD | Thí nghiệm CBM trạm biến áp, vệ sinh thùng công tơ và lắp lưới chống chuột cho trạm trụ 174 tuyến 478SD | Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp | 1 | Ấp Trường xã Hảo Đước | Cắt CB, FCO và tháo hotline trạm biến áp 25kVA Bến Trường 9 trụ 174 tuyến 478SD | 37 | 0,1290 | 0,0006 | 0,0072 | 0,0000 | 0,011 | 40 | |
| 41 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 11h30 | ĐL Thái Bình | ĐL Thái Bình | Trạm biến áp 2x25kVA Bến Trường 3B trụ 191 tuyến 478SD | Trạm biến áp 2x25kVA Bến Trường 3B trụ 191 tuyến 478SD | Thí nghiệm CBM trạm biến áp, vệ sinh thùng công tơ và lắp lưới chống chuột cho trạm trụ 191 tuyến 478SD | Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp | 1 | Ấp Bình Lợi xã Hảo Đước | Cắt 1 CB, 2 FCO và tháo 1 hotline trạm biến áp 2x25kVA Bến Trường 3B trụ 191 tuyến 478SD | 79 | 0,2755 | 0,0013 | 0,0154 | 0,0001 | 0,011 | 40 | |
| 42 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 11h30 | ĐL Thái Bình | ĐL Thái Bình | Trạm biến áp 50kVA Bến Trường 7 trụ 195 tuyến 478SD | Trạm biến áp 50kVA Bến Trường 7 trụ 195 tuyến 478SD | Thí nghiệm CBM trạm biến áp, vệ sinh thùng công tơ và lắp lưới chống chuột cho trạm trụ 195 tuyến 478SD | Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp | 1 | Ấp Bình Lợi xã Hảo Đước | Cắt CB, FCO và tháo hotline trạm biến áp 50kVA Bến Trường 7 trụ 195 tuyến 478SD | 50 | 0,1743 | 0,0008 | 0,0097 | 0,0000 | 0,011 | 40 | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 43 | 09-10-26 | 13h30 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình | ĐL Thái Bình | Trạm biến áp 25kVA Xóm Nhái trụ 200/18 tuyến 478SD | Trạm biến áp 25kVA Xóm Nhái trụ 200/18 tuyến 478SD | Thí nghiệm CBM trạm biến áp, vệ sinh thùng công tơ và lắp lưới chống chuột cho trạm trụ 200/18 tuyến 478SD | Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp | 1 | Ấp Bình Lợi xã Hảo Đước | Cắt CB, FCO và tháo hotline trạm biến áp Xóm Nhái trụ 200/18 tuyến 478SD | 55 | 0,1918 | 0,0009 | 0,0107 | 0,0001 | 0,011 | 40 | |
| 44 | 09-10-26 | 13h30 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình | ĐL Thái Bình | Trạm biến áp 50kVA Bến Trường 10 trụ 209B/11 tuyến 478SD | Trạm biến áp 50kVA Bến Trường 10 trụ 209B/11 tuyến 478SD | Thí nghiệm CBM trạm biến áp, vệ sinh thùng công tơ và lắp lưới chống chuột cho trạm trụ 209B/11 tuyến 478SD | Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp | 1 | Ấp Bình Lợi xã Hảo Đước | Cắt CB, FCO và tháo hotline trạm biến áp 50kVA Bến Trường 10 trụ 209B/11 tuyến 478SD | 55 | 0,1918 | 0,0009 | 0,0107 | 0,0001 | 0,011 | 40 | |
| 45 | 09-10-26 | 13h30 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình | ĐL Thái Bình | Trạm biến áp 50kVA Ấp Vịnh 2 trụ 234/17 tuyến 478SD | Trạm biến áp 50kVA Ấp Vịnh 2 trụ 234/17 tuyến 478SD | Thí nghiệm CBM trạm biến áp, vệ sinh thùng công tơ và lắp lưới chống chuột cho trạm trụ 234/17 tuyến 478SD | Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp | 1 | Ấp Bình Lợi xã Hảo Đước | Cắt CB, FCO và tháo hotline trạm biến áp 50kVA Ấp Vịnh 2 trụ 234/17 tuyến 478SD | 44 | 0,1534 | 0,0007 | 0,0086 | 0,0000 | 0,011 | 40 | |
| 46 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 16h00 | ĐL Tràng Bàng | ĐL Tràng Bàng | Nhánh rẽ 12,7kV trụ 312/2/55 tuyến 473TB | Nhánh rẽ 12,7kV trụ 312/2/55 tuyến 473TB | Vệ sinh sứ, phát quang hành lang từ trụ 312/2/55/3 đến trụ 312/2/55/38 | Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp | 10 | Ấp Bà Nhã xã Hưng Thuận | Cắt LBFCO trụ 312/2/55/1 tuyến 473TB | 152 | 1,2178 | 0,0025 | 0,0670 | 0,0001 | 0,121 | 965 | |
| **C. HOTLINE** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Không có | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

## VII. KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN BỔ SUNG:

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| **A.** | **LƯỚI ĐIỆN 110KV** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Không có | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **B.** | **LƯỚI ĐIỆN 22KV** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Bến Cầu | ĐL Bến Cầu | Recloser trụ 26B và DS 3 pha trụ 26 Hữu Nghị tuyến 475MB | Recloser trụ 26B và DS 3 pha trụ 26 Hữu Nghị tuyến 475MB | Thí nghiệm CBM Recloser và 3LTD trụ 26B; thí nghiệm CBM DS 3 pha trụ 26 Hữu Nghị tuyến 475MB | Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp | 10 | Ấp Thuận Tây xã Bến Cầu | - Cắt MC 475MB và đóng DTĐ 475-76MB<br>- Cắt MC 477MB và đóng DTĐ 477-76MB<br>- Cắt 3LTD trụ 31 tuyến 475MB<br>- Cắt 3LTD trụ 30B tuyến 477MB | 79 | 1,0147 | 0,0019 | 0,0396 | 0,0001 | 0,343 | 3.087 | |
| 2 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Bến Cầu | ĐL Bến Cầu | Recloser trụ 26A BaVet tuyến 477MB | Recloser trụ 26A BaVet tuyến 477MB | Thí nghiệm CBM Recloser; 3LTD và DS 3 pha trụ 26A BaVet tuyến 477MB | Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp | 0 | Ấp Thuận Tây xã Bến Cầu | - Cắt MC 475MB và đóng DTĐ 475-76MB<br>- Cắt MC 477MB và đóng DTĐ 477-76MB<br>- Cắt 3LTD trụ 31 tuyến 475MB<br>- Cắt 3LTD trụ 30B tuyến 477MB | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 3 | 09-10-26 | 08h00 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Bến Cầu | ĐL Bến Cầu | Đường dây 2 mạch 22kV từ trụ 2A đến trụ 30 Campuchia 1 tuyến 475MB - 477MB | Từ trụ 2A đến trụ 30 Campuchia 1 đường dây 2 mạch 22kV tuyến 475MB - 477MB | Vệ sinh bảo trì lưới điện từ trụ 2A đến trụ 30 Campuchia 1 đường dây 2 mạch 22kV tuyến 475MB - 477MB | Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp | 0 | Ấp Thuận Tây xã Bến Cầu | - Cắt MC 475MB và đóng DTĐ 475-76MB<br>- Cắt MC 477MB và đóng DTĐ 477-76MB<br>- Cắt 3LTD trụ 31 tuyến 475MB<br>- Cắt 3LTD trụ 30B tuyến 477MB | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | 09-10-26 | 13h30 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Bến Cầu | ĐL Bến Cầu | Đường dây 22kV 2 mạch trụ 49 Bến Cầu - Campuchia 2 tuyến 477BC-474BC | Trụ 49 đường dây 22kV 2 mạch Bến Cầu - Campuchia 2 tuyến 477BC-474BC | Thí nghiệm CBM tụ bù trung áp trụ 49 Bến Cầu - Campuchia 2 tuyến 477BC-474BC | Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp | 20 | Ấp Chánh xã Bến Cầu | - Cắt MC 477BC và đóng DTĐ 477-76BC<br>- Cắt MC 474BC và đóng DTĐ 474-76BC<br>- Cắt LBS trụ 63 và DS trụ 62 Barit 1 tuyến 474BC<br>- Cắt LBS trụ 54B và DS trụ 54 Barit 2 tuyến 477BC | 87 | 0,4346 | 0,0021 | 0,0169 | 0,0001 | 0,686 | 2.401 | |
| 5 | 09-10-26 | 13h30 | 09-10-26 | 17h00 | ĐL Bến Cầu | ĐL Bến Cầu | Đường dây 2 mạch 22kV từ trụ 30 đến trụ 53 Bến Cầu - Campuchia 2 tuyến 474BC - 477BC | Từ trụ 30 đến trụ 53 đường dây 22kV Bến Cầu - Campuchia 2 tuyến 474BC - 477BC | Vệ sinh bảo trì lưới điện từ trụ 30 đến trụ 53 Bến Cầu - Campuchia 2 tuyến 474BC - 477BC | Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp | 0 | Ấp Chánh xã Bến Cầu | - Cắt MC 477BC và đóng DTĐ 477-76BC<br>- Cắt MC 474BC và đóng DTĐ 474-76BC<br>- Cắt LBS trụ 63 và DS trụ 62 Barit 1 tuyến 474BC<br>- Cắt LBS trụ 54B và DS trụ 54 Barit 2 tuyến 477BC | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| **C. HOTLINE** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Không có | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

**VIII. HỦY KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN:**

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Lý do hủy kế hoạch | Thời điểm cắt điện/cô lập (Đăng ký lại) | | Thời điểm đóng điện/tái lập (Đăng ký lại) | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) |
| | Không có | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

**IX. CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý:**

- Ca trực theo dõi tình hình phụ tải để chỉ huy vận hành, điều độ hệ thống điện đảm bảo an toàn, tin cậy, ổn định, chất lượng và kinh tế trong thời gian thực.

***Nơi nhận:***
- Phòng Điều độ (để thực hiện);
- Phòng KHCN-CĐS (để cập nhật trên Website);
- XN Lưới điện cao thếTây Ninh (để thực hiện);
- XN Dịch vụ Điện lực Tây Ninh (để phối hợp);
- Các Điện lực (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐĐ (PTT).

**PHÒNG ĐIỀU ĐỘ**
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Hồ Hữu Ngọc**